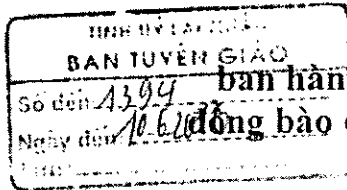


TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 132-QĐ/TU

Lai Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2016



## QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Đề án “Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020”**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020; Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 09/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”;
- Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận số 171-TB/TU, ngày 29/4/2016;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

### BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành Đề án “Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020”.

*(có Đề án kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

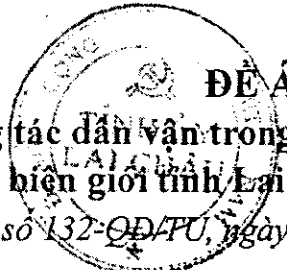
**Điều 3.** Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đồng chí Tỉnh ủy viên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Như Điều 3,
- Lưu VPTU.



**Giàng Páo Mỹ**



**ĐỀ ÁN**

**Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020**

*(Kèm theo Quyết định số 132-QĐ/PU, ngày 26/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới, diện tích rộng, dân cư phân bố không tập trung, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 87% dân số toàn tỉnh, phân bố ở tất cả các địa bàn dân cư nhưng tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, nhất là ở các huyện biên giới: Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ và Phong Thổ. Đây là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, rừng phòng hộ của tỉnh và phía Tây Bắc.

Trong những năm qua, công tác dân vận đã phát huy vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào không ngừng được cải thiện, đồng bào các dân tộc luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh, công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế, hiệu quả thấp, nhất là trên lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, quốc phòng, an ninh, xóa bỏ tập tục lạc hậu; các thế lực thù địch thường xuyên kích động nhân dân di cư tự do, theo đạo trái pháp luật, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định an ninh trật tự tại địa bàn.

Do đó, tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới là vấn đề cần thiết, nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ biên giới, xóa bỏ tập tục lạc hậu. Vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành đề án “Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020”.

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI NHỮNG NĂM QUA**

**I- TÌNH HÌNH CHUNG VỀ DÂN SINH, KINH TẾ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI**

Các huyện biên giới: Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ và Phong Thổ có 17 dân tộc thiểu số anh em cùng sinh sống với tổng số trên 20 vạn người, chiếm trên 58% trong tổng số dân tộc thiểu số toàn tỉnh và chiếm 92% tổng dân số của

4 huyện; trong đó, có hai dân tộc rất ít người chỉ có ở Lai Châu (La Hủ, Mảng) và 5 dân tộc đặc biệt khó khăn (Cống, Mảng, La Hủ, Si La, Khơ Mú); cư trú xen ghép, phân bố chủ yếu ở các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, trong đó có 52/75 xã đặc biệt khó khăn của tỉnh (chiếm 69%).

Những năm qua, đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới luôn tin tưởng, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Tuy nhiên, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội còn nhiều khó khăn, an ninh, trật tự tiềm ẩn yếu tố phức tạp:

- Về kinh tế: Nhân dân các dân tộc thiểu số chủ yếu sản xuất nông nghiệp; năng lực, hiệu quả sản xuất còn thấp, đời sống khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao<sup>(1)</sup>. Nguyên nhân chủ yếu do đa số đồng bào còn tập quán, thói quen sản xuất nhỏ lẻ, lạc hậu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế; đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu trên địa hình đất dốc, diện tích nhỏ; thường xuyên đối mặt với thiên tai như: Lũ quét, lũ ống, hạn hán, cháy rừng, dịch bệnh; kết cấu hạ tầng kinh tế còn thấp kém, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt.

- Về văn hóa - xã hội: Đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào khá phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Mặc dù, việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống đã được chú trọng, song chưa toàn diện, nhiều nơi chưa phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa. Một số lễ hội truyền thống, văn hóa dân gian bị mai một. Tập tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, lễ hội chậm được xóa bỏ; một số đồng bào dân tộc thiểu số còn tồn tại tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và những hủ tục trong cách chăm sóc, nuôi dạy trẻ...

- Về an ninh, trật tự: An ninh, trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, nhân dân đoàn kết. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Vai trò của nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự còn nhiều hạn chế. Tình trạng di cư tự do, người lao động khu vực biên giới sang Trung Quốc làm thuê bất hợp pháp, hoạt động buôn lậu, buôn bán phụ nữ, trẻ em, buôn bán chất ma túy và âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo tuyên truyền chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc diễn biến phức tạp, nguy cơ gây mất ổn định an ninh, trật tự.

<sup>(1)</sup> Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn giai đoạn 2016-2020: Huyện Phong Thổ 45,83% và 16,86%; huyện Sìn Hồ 55,04% và 15,56%; huyện Nậm Nhùn 50,79% và 9,09%; huyện Mường Tè 70,56% và 5,61%.

## II- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DÂN VẬN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI

**1. Tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động nhân dân phát triển kinh tế**

Các cấp ủy, chính quyền cơ sở đã tập trung triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, các đơn vị lực lượng vũ trang từng bước chú trọng thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Chính quyền, cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Các đoàn thể chính trị - xã hội vận động hội viên, đoàn viên giúp nhau phát triển kinh tế. Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng<sup>(2)</sup>.

Trong xây dựng nông thôn mới, đã tuyên truyền, vận động đóng góp công sức để xây dựng các thiết chế văn hóa, công trình phúc lợi xã hội, chỉnh trang khu dân cư, được nhân dân đồng tình ủng hộ<sup>(3)</sup>.

**2. Công tác dân vận trong phát triển văn hóa, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, vận động nhân dân xóa bỏ tập tục lạc hậu**

Công tác dân vận trong phát triển văn hóa, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quan tâm triển khai thực hiện; chú trọng xây dựng gia đình văn hóa, coi trọng việc giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam; xây dựng mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; vận động đồng bào ở thôn, bản, khu dân cư phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vận động đồng bào từng bước bỏ tập quán sinh hoạt, sản xuất lạc hậu. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động "Gia đình văn hóa" đạt nhiều kết quả tích cực. Hằng năm duy trì và tổ chức tốt các ngày hội văn hoá các dân tộc với nội dung và hình thức phong phú, thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc tham gia.

**3. Công tác dân vận bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, lực lượng vũ trang đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, vận

<sup>(2)</sup> Tỷ lệ che phủ rừng các huyện biên giới được nâng lên từ 33,5% năm 2010 lên 61,5% năm 2015.

<sup>(3)</sup> Đến năm 2015, bình quân các tiêu chí nông thôn mới của các xã ở các huyện biên giới đạt từ 9 đến 12,3 tiêu chí; có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Lực lượng biên phòng phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của dân cư biên giới trong việc quản lý, bảo vệ đường biên, cột mốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới quốc gia<sup>(4)</sup>. Tổ chức và vận động đồng bào tham gia phong trào "Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc và giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới"<sup>(5)</sup>.

Các cơ quan chức năng tăng cường cán bộ xuống cơ sở nắm tình hình địa bàn, tâm tư, nguyện vọng và những bức xúc trong nhân dân, tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, kết hợp tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia đấu tranh với các tệ nạn xã hội, các hoạt động buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán các chất ma túy qua biên giới, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, làm rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng khó khăn của đồng bào để tuyên truyền, lôi kéo theo đạo, kích động di cư tự do nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước, triển khai phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

### III- HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Hạn chế, yếu kém

- Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh thực hiện một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa được thường xuyên, chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa phù hợp với từng đối tượng; hình thức thông tin tuyên truyền sử dụng tiếng dân tộc thiểu số còn ít<sup>(6)</sup>.

- Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trực thuộc chính quyền các cấp còn hạn chế. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng chưa có sức lan tỏa mạnh mẽ. Công tác vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xóa bỏ tập tục lạc hậu còn nhiều hạn chế.

<sup>(4)</sup> Trong 5 năm 2011-2015, đã tổ chức 46 hội nghị tuyên truyền 3 văn kiện pháp lý về biên giới với 2.929 người tham dự.

<sup>(5)</sup> Xây dựng và duy trì 52 bản/2.529 hộ về tự quản đường biên, 1.610 hộ/3.989 người tự quản cột mốc, 141 tổ/6.272 hộ tự quản về an ninh trật tự thôn, bản, 1.092 lần/6.821 lượt người, trong đó có 2.804 lượt dân quân, công an viên xã, bản tham gia tuần tra, kiểm soát đường biên, cột mốc; nhân dân tham gia tố giác tội phạm 214 vụ/487 đối tượng.

<sup>(6)</sup> Qua khảo sát điều tra xã hội học đối với nhân dân, chỉ có 49,09% người được hỏi đánh giá tốt về hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân ở địa phương.

- Việc tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc xóa bỏ tập tục lạc hậu còn khó khăn, thiếu kiên trì thuyết phục, chưa tạo được dư luận xã hội mạnh mẽ để bài trừ những tập tục lạc hậu. Công tác biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến trong việc thực hiện nếp sống văn minh và khích lệ lưu giữ, truyền dạy các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian đặc sắc chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác nắm tình hình địa bàn, tình hình nhân dân có lúc chưa kịp thời; việc xây dựng và phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt cán trong dân tộc, tôn giáo tham gia bảo vệ an ninh, trật tự hiệu quả chưa cao.

## **2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém**

### *2.1. Nguyên nhân khách quan*

- Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn; cơ sở hạ tầng còn thấp kém; xa trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội; trình độ dân trí thấp; đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn.

- Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, tuyên truyền đạo trái pháp luật, kích động di cư tự do, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, gây mất ổn định chính trị, trật tự xã hội ở một số địa bàn, nhất là ở khu vực vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, biên giới, làm giảm niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước.

### *2.2. Nguyên nhân chủ quan*

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở về vị trí, vai trò của công tác dân vận chưa đầy đủ, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Việc phân công, bố trí cán bộ, công chức có trình độ, năng lực làm công tác dân vận chưa thực sự được coi trọng.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, mặt trận, đoàn thể trong công tác vận động đồng bào các dân tộc tham gia phát triển văn hóa, xóa bỏ tập tục lạc hậu, bảo vệ an ninh, trật tự, chủ quyền biên giới quốc gia còn chưa thường xuyên, liên tục. Nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có mặt chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn thiếu kỹ năng, kinh nghiệm về công tác dân vận; chậm đổi mới phong cách, tác phong, lề lối làm việc; một số công việc liên quan trực tiếp đến người dân còn có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân nhưng chậm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý chưa kiên quyết. Một bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, y lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

## Phần thứ hai

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2016-2020

#### I- MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Đẩy mạnh công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới nhằm củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, từng bước xóa bỏ tập tục lạc hậu; tạo sự đồng thuận trong xã hội và phát huy sức mạnh của nhân dân các dân tộc trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Vận động nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế.

- Tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống cháy rừng; 100% bản được giao rừng thực hiện khoanh nuôi, tái sinh, trồng và bảo vệ rừng, có quy ước về bảo vệ rừng.

- Tổ chức, vận động nhân dân khôi phục, gìn giữ, phát triển văn hóa truyền thống dân tộc, xóa bỏ tập tục lạc hậu; 100% bản có nhà văn hóa; 100% bản xây dựng, thực hiện tốt quy ước, hương ước.

- Đẩy mạnh xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Vận động nhân dân tích cực bảo vệ chủ quyền biên giới, đảm bảo vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không di cư tự do, theo đạo trái pháp luật.

#### II- NHIỆM VỤ

**1. Đẩy mạnh vận động nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo**

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi nhận thức, tư duy và vận dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp. Vận động, hướng dẫn nhân dân sản xuất, canh tác bền vững; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương; hướng dẫn áp dụng khoa học - kỹ thuật mới

vào sản xuất; đầu tư thâm canh ứng dụng giống mới, chủ động phòng trừ dịch bệnh, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi.

- Vận động, hướng dẫn nhân dân sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế; thay đổi tư duy, tập quán canh tác lạc hậu, du canh du cư, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, trang trại; chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, thả rông sang chăn nuôi trang trại, tập trung, có kiểm soát và phòng chống dịch bệnh.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước.

- Vận động nhân dân chủ động, tích cực, là chủ thể trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", xây dựng bản theo tiêu chuẩn nông thôn mới gắn với thực hiện tốt quy ước, hương ước thôn, bản.

## **2. Tăng cường vận động nhân dân tích cực bảo vệ, phát triển rừng**

- Tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu về vai trò, tầm quan trọng của rừng và rừng đầu nguồn sông Đà, tích cực tham gia bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng mới; phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng.

- Hướng dẫn nhân dân khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn lợi từ rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng bền vững, sử dụng có hiệu quả tiền chi trả từ dịch vụ môi trường rừng.

- Tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của người dân trong việc nâng cao cảnh giác, đấu tranh phòng, chống các hoạt động chặt, phá rừng, buôn bán lâm sản trái phép; phòng, chống cháy rừng.

- Vận động các thôn, bản xây dựng quy ước về bảo vệ rừng; phá nhỏ cây có chứa chất ma túy và trồng rừng thay thế.

## **3. Vận động nhân dân phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, xóa bỏ tập tục lạc hậu**

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong lao động sản xuất và đời sống sinh hoạt như: Kinh nghiệm trong lao động sản xuất, tập quán tốt đẹp trong bảo vệ rừng, môi trường sống; tiếng nói, chữ viết, trang phục, ẩm thực, nhà ở, văn hóa cộng đồng, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc, văn học dân gian... Phát triển các môn thể thao dân tộc truyền thống.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về hệ lụy của các tập tục lạc hậu, vận động nhân dân xóa bỏ các tập tục lạc hậu trong đời sống văn hóa tinh thần của



đồng bào dân tộc thiểu số như: Mê tín dị đoan, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thách cưới, lễ hội, ma chay, uống rượu nhiều ở một số dân tộc, đặc biệt là tập tục uống rượu nhiều ở dân tộc Mảng, La Hủ.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Phát huy vai trò của tổ dân vận thôn, bản, cộng tác viên dân số cơ sở trong việc xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ, xóa bỏ tập tục lạc hậu.

#### **4. Vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, chủ quyền biên giới**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về các hiệp định, hiệp nghị, quy chế khu vực biên giới, về chủ quyền lãnh thổ, ý thức bảo vệ Tổ quốc; vận động nhân dân tham gia bảo vệ đường biên, mốc giới.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự thôn, bản, phòng chống tội phạm, xây dựng địa bàn không có ma túy; nâng cao cảnh giác cách mạng, chống luận điệu tuyên truyền chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tuyên truyền phòng chống di cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, cam kết không tham gia các hoạt động vượt biên trái phép, không tham gia vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia các tệ nạn xã hội.

- Vận động nhân dân tham gia các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản; xây dựng thôn, bản tự quản và cộng đồng dân cư, dân tộc đoàn kết.

### **III- GIẢI PHÁP**

#### **1. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động nhân dân**

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các huyện biên giới trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, coi đây là hoạt động trọng yếu, thường xuyên; xác định rõ chủ trương, nội dung, hình thức dân vận theo hướng thiết thực, cụ thể, rõ việc. Xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp, lựa chọn những vấn đề người dân đang quan tâm, băn khoăn, bức xúc để tập trung tuyên truyền, vận động nhằm cung cấp thông tin xác thực và giải đáp thắc mắc, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và tình hình thực tế địa phương. Cụ thể hóa các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động phù hợp với tình hình thực tiễn đối với từng đối tượng, địa bàn, địa phương, cơ sở, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Hướng các hoạt động tuyên truyền, vận động về cơ sở: Xã, bản, từng hộ dân; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan và tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động; có kế hoạch, chương trình phối hợp cụ thể, phù hợp; xây dựng, củng cố, tăng cường lực lượng làm công tác dân vận và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền, vận động.

- Xây dựng và thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích, tranh thủ và phát huy vai trò của lực lượng cốt cán, người có uy tín, dòng họ mẫu mực trong đồng bào dân tộc, đặc biệt là những người có phạm vi ảnh hưởng rộng làm hạt nhân ở cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào ở vùng dân tộc thiểu số để tạo ra mạng lưới tuyên truyền sâu rộng, gắn bó với đồng bào. Định kỳ hằng năm tổ chức biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến về công tác dân vận trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ban dân vận các cấp ủy phát huy vai trò tham mưu, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, phát hiện những vấn đề mới, nhu cầu mới trong phong trào quần chúng, từ đó đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền có những chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận. Phát triển tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố.

**2. Nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận trong phát triển nông nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng; giữ gìn văn hóa truyền thống, xóa bỏ tập tục lạc hậu; bảo vệ an ninh, trật tự**

### **2.1. Trong phát triển sản xuất nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo**

- Tăng cường công tác dân vận của chính quyền, các cơ quan nhà nước trong việc phát triển nông nghiệp gắn với xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp; tổ chức lồng ghép các nguồn lực, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo quy hoạch, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương trong chỉ đạo tổ chức cho đồng bào phát triển nông nghiệp, thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đầu tư của Nhà nước phải chú trọng, sâu sát trong vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân sản xuất, ứng dụng khoa học - kỹ thuật; kiên trì vận động phát huy nội lực của đồng bào tham gia phát triển kinh tế, nâng cao chính cuộc sống của nhân dân.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, quán triệt trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở xã, thị trấn trong chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cho nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng vụ, canh tác bền vững, thâm canh, khuyến nông theo cách trực tiếp, kể cả "Cầm tay chỉ việc" đối với một số nơi nhận thức của nhân dân còn hạn chế, tránh giao mọi việc cho thôn, bản.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực lao động, sản xuất, phát triển nông nghiệp, nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Phối hợp với các ban, ngành hướng dẫn cho nhân dân đổi mới tập quán canh tác, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, không thả rông gia súc, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Tổ chức tốt các nguồn vốn ủy thác hỗ trợ phát triển kinh tế; hướng dẫn đoàn viên, hội viên sử dụng vốn vay có hiệu quả.

- Xây dựng mô hình gia đình tiêu biểu trong cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo. Tổ chức biểu dương, tham quan học tập kinh nghiệm thực tế từ những gia đình nông dân vươn lên thoát nghèo, làm kinh tế hộ, trang trại giỏi để đồng bào ứng dụng, làm theo.

## **2.2. Trong bảo vệ, phát triển rừng**

- Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới công tác tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân lựa chọn, trồng và bảo vệ rừng với những loại cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương. Phân công cán bộ, công chức phụ trách địa bàn chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc trồng rừng và phát triển rừng.

- UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng, kết hợp chặt chẽ với khuyến nông, khuyến lâm, khai thác và sử dụng các sản phẩm từ rừng, bảo vệ môi trường, tài nguyên rừng. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng liên quan: Kiểm lâm, Công an, Quân đội trong tổ chức vận động bảo vệ rừng, kiểm tra, giám sát các hoạt động xâm hại tài nguyên rừng. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại đầu tư sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp. Kiểm tra, đôn đốc việc chi trả dịch vụ môi trường rừng đầy đủ, kịp thời, đúng quy định gắn với vận động, hướng dẫn nhân dân sử dụng có hiệu quả tiền được chi trả từ dịch vụ môi trường rừng. Hướng dẫn kỹ thuật lâm sinh, đốt nương để phòng cháy rừng. Xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng; kịp thời khen thưởng, động viên những tổ chức, cá nhân làm tốt việc bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng tại các bản. rà soát, bổ sung các quy định, cam kết trong hương ước, quy ước thôn, bản về bảo vệ rừng. Duy trì, phát triển các khu "Rừng cấm", "Rừng thiêng" do bản tự nguyện bảo vệ. Hướng dẫn, khuyến khích đồng bào triển khai các mô hình kinh tế du lịch sinh thái.

### **2.3. Trong phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, xóa bỏ tập tục lạc hậu**

- Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động đồng bào phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, xóa bỏ tập tục lạc hậu. Phân công trách nhiệm trong cấp ủy phụ trách các cụm xã, thị trấn, bản; bí thư, trưởng bản, đảng viên, thành viên tổ dân vận tham gia phụ trách hộ; chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào giữ gìn, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục tốt đẹp của dân tộc, bài trừ các tập tục lạc hậu. Cấp ủy cơ sở ban hành kế hoạch, văn bản cụ thể lựa chọn một số tập tục lạc hậu cần tập trung vận động xóa bỏ, định kỳ hằng năm đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả việc vận động xóa bỏ một số tập tục lạc hậu không còn phù hợp với đời sống văn hóa mới, nhất là việc uống rượu nhiều, hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn, sinh nhiều con ở dân tộc Mông, Máng, La Hủ và một số dân tộc khác. Việc xóa bỏ một số tập tục lạc hậu sẽ góp phần quan trọng từng bước nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, xây dựng đời sống văn hoá, văn minh, tiến bộ trong đồng bào các dân tộc.

- Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Cân đối ngân sách đầu tư xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa bản; tăng cường tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa cho nhân dân qua hệ thống phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số có ảnh hưởng lớn theo vùng, đưa thông tin về cơ sở, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào. Tổ chức biểu dương, nhân rộng các điển hình tiêu biểu trong việc thực hiện nếp sống văn minh, xóa bỏ tập tục lạc hậu.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai, cụ thể hóa chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Lựa chọn, tổ chức phong trào quần chúng xóa bỏ tập tục lạc hậu trong sinh hoạt, đời sống như: Không uống rượu nhiều, không tảo hôn, kết hôn cận huyết... Đưa nội dung xóa bỏ tập tục lạc hậu vào quy ước, hương ước của bản và coi việc thực hiện bỏ tập tục lạc hậu là một trong các tiêu chí quan trọng trong việc bình xét các danh hiệu gia đình, bản văn hoá; tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết quyết tâm bỏ một số tập tục lạc hậu trong sinh hoạt của một số đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát huy vai trò của các thành viên tổ dân vận thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng như già làng, trưởng bản trong việc gương mẫu thực hiện và vận động người thân trong gia đình, dòng họ, thôn, bản bỏ một số tập tục lạc hậu.

### **2.4. Trong bảo vệ an ninh, trật tự, chủ quyền biên giới**

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự biên giới; nắm bắt và giải quyết kịp thời diễn biến tư

tương, các vấn đề phức tạp mới nảy sinh trong nhân dân. Chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ các xã, thị trấn có năng lực quản lý điều hành các hoạt động ở địa phương, không để kẻ địch và phần tử xấu móc nối, lợi dụng. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp, phát huy vai trò là nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

- Lực lượng vũ trang làm tốt công tác điều tra, khảo sát, nắm chắc tình hình địa bàn; tăng cường các tổ đội công tác xuống cơ sở, bám dân, bám địa bàn, thực hiện “4 cùng” với nhân dân, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; phối hợp với cấp ủy, chính quyền cơ sở giải quyết các vấn đề xảy ra trên địa bàn, không để xảy ra “Điểm nóng”.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân đăng ký tham gia giữ gìn an ninh trật tự, tham gia bảo vệ đường biên, mốc giới. Tiếp tục triển khai các mô hình tổ chức quần chúng tham gia giữ gìn an ninh trật tự như “Tổ tự quản đường biên, mốc giới”, “Tổ đoàn kết đảm bảo an ninh, trật tự”, “Tổ tự quản an ninh trật tự thôn, bản”, “Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới”... Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong thực hiện phong trào.

- Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ, đội vận động quần chúng, cán bộ tăng cường cơ sở, cán bộ giữ chức danh phó bí thư đảng ủy xã biên giới và số đảng viên bộ đội biên phòng tham gia sinh hoạt đảng tạm thời tại các chi bộ bản yếu kém, địa bàn phức tạp, xung yếu.

### **3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước, của tỉnh**

- Cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững cho các huyện nghèo; chính sách phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, bản đặc biệt khó khăn; đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc đặc biệt khó khăn. Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đồng bào tham gia thực hiện các chương trình, chính sách đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách.

- Thực hiện có hiệu quả công tác định canh định cư, quy hoạch, bố trí lại dân cư hợp lý gắn với sản xuất và di dân ra biên giới, tạo điều kiện cho đồng bào ổn định cuộc sống; quan tâm bố trí xen ghép giữa các dân tộc, tạo điều kiện để đồng bào trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Nghiên cứu thực hiện tốt các chính sách xuất khẩu lao động, góp phần hạn chế tình trạng lao động xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê.

#### **4. Bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ**

- Ban dân vận cấp ủy các cấp thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác dân vận, dân tộc cho cán bộ cơ sở; bồi dưỡng kỹ năng vận động nhân dân cho những người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

- Trường Chính trị tỉnh xây dựng, bổ sung, hoàn thiện tài liệu bài giảng chuyên ngành công tác dân vận, nâng cao chất lượng bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ công tác dân vận cho cán bộ, đảng viên.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp lựa chọn những cán bộ địa phương có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác dân vận, biết tiếng dân tộc thiểu số tăng cường cơ sở; đổi mới phong cách chỉ đạo và làm việc theo hướng bám sát cơ sở, gần dân, dựa vào dân để thực hiện nhiệm vụ, kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với tổ chức, hướng dẫn trực tiếp. Chú trọng thực hiện phương châm công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số "Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả".

#### **5. Về kinh phí thực hiện**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đơn vị bố trí nguồn vốn, kinh phí, thực hiện lồng ghép các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, văn hóa - xã hội, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới để tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, thiết thực.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trong hai năm (2017, 2018):

+ Nội dung tập huấn, bồi dưỡng: Nghiệp vụ công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng.

+ Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng: Tập huấn, bồi dưỡng tại tỉnh cho cán bộ, công chức ở các huyện biên giới. Tập huấn, bồi dưỡng tại các huyện biên giới cho cán bộ, công chức các xã, thị trấn, trưởng các chi hội đoàn thể bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

+ Số lượng: Dự kiến tổ chức 20 lớp tập huấn, bồi dưỡng; trong đó, tập huấn tại tỉnh 4 lớp (mỗi năm 2 lớp); tập huấn tại các huyện biên giới 16 lớp (mỗi huyện 2 lớp/năm); tổng kinh phí ước khoảng 580 triệu đồng.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hoá nhiệm vụ thực hiện Đề án phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị; phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các huyện biên giới thực hiện hiệu quả Đề án.

2. Các huyện uỷ: Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Phong Thổ tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án này giai đoạn 2016-2020; hằng năm có kế hoạch nhiệm vụ cụ thể và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Tỉnh uỷ (qua Ban Dân vận Tỉnh uỷ).

3. Ban Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án; tham mưu Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án./.

---